

## BÁO BÀI - LỚP 1A – ISP01

Class Assignment Report – Grade 1A

(Tuần/week: 28 Từ ngày/From 23/02/2026 đến ngày/To 27/02/2026)

GVCN/ Homeroom Teacher: Nguyễn Ánh Minh

| Thứ - Ngày<br>Day - Date          | Tiết<br>Period         | Môn<br>Subject | Nội dung<br>học tập<br>Lesson Details | Dặn dò<br>Preparation Notes                                                                                        |
|-----------------------------------|------------------------|----------------|---------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Thứ Hai<br>Monday<br>(23/02/26)   | HS NGHỈ TẾT NGUYÊN ĐÁN |                |                                       |                                                                                                                    |
| Thứ Ba<br>Tuesday<br>(24/02/26)   | HS NGHỈ TẾT NGUYÊN ĐÁN |                |                                       |                                                                                                                    |
| Thứ Tư<br>Wednesday<br>(25/02/26) | 1                      | Tiếng Việt     | Mẹ và thỏ bông                        | SGK Tiếng Việt, VBT Tiếng Việt, Vở tập viết tập 2, bút mực, bảng con, bút lông hoặc phấn viết bảng, bút chì, gồm.  |
|                                   | 2                      | English        | Unit 11_ Lesson 5 _ SB & WB           | Sách Tiếng Anh Family and friends 1 (studentbook and workbook) và dụng cụ học tập (bút chì, gồm, bút mực, thước..) |
|                                   | 3                      | English        | Unit 11_ Lesson 5 _ SB & WB           |                                                                                                                    |
|                                   | 4                      | Tiếng Việt     | Mẹ và thỏ bông                        | SGK Tiếng Việt, VBT Tiếng Việt, Vở tập viết tập 2, bút mực, bảng con, bút lông hoặc phấn viết bảng, bút chì, gồm.  |
|                                   | 5                      | Tiếng Việt     | Nói với em                            |                                                                                                                    |

|                                   |   |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                          |
|-----------------------------------|---|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                   | 6 | Steam      | Những cây nấm sắc màu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                          |
|                                   | 7 |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                          |
|                                   | 8 | GDTC       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các kỹ năng vận động cơ bản của thang dây (rào nhảy, nắm chiến thuật):</li> <li>+ Khởi động chuyên môn: Chạy bước nhỏ, nâng cao đùi, gót chạm mông.</li> <li>- TTTC: Bóng rổ.</li> <li>- Các bài tập cảm giác bóng (tiếp theo).</li> <li>- Tập thêm bài chuyển bóng quanh người, quanh gối học mới động tác nhồi bóng (tiếp theo).</li> <li>- Tổ chức trò chơi vận động.</li> </ul> | <p>HS mặc đồng phục thể dục, mang giày phù hợp với môn học.</p> <p>(do hồ bơi đang bảo trì nên tiết Bơi sẽ chuyển sang tiết Thể dục)</p> |
|                                   | 9 |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                          |
| Thứ Năm<br>Thursday<br>(26/02/26) | 1 | Tiếng Việt | Nói với em                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | SGK Tiếng Việt, VBT Tiếng Việt, Vở tập viết tập 2, bút mực, bảng con, bút lông hoặc phấn viết bảng, bút chì, gôm.                        |
|                                   | 2 | Tiếng Việt |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                          |
|                                   | 3 | Toán       | Các số đến 100 (T.1)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | SGK Toán, VBT Toán tập 2, đồ dùng học tập (bảng con, bút chì, gôm,...).                                                                  |
|                                   | 4 | English    | Review Unit 11 & Check WB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Sách Tiếng Anh Family and friends 1 (studentbook and workbook) và dụng cụ học tập (bút chì, gôm, bút mực, thước..)                       |
|                                   | 5 | English    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                          |

|                                 |   |            |                                     |                                                                                                                   |
|---------------------------------|---|------------|-------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                 | 6 | Toán       | Các số đến 100 (T.2)                | SGK Toán, VBT Toán tập 2, đồ dùng học tập (bảng con, bút chì, gồm,...).                                           |
|                                 | 7 | Toán       | Các số đến 100 (T.3)                |                                                                                                                   |
|                                 | 8 | Tiếng Việt | Nói với em                          | SGK Tiếng Việt, VBT Tiếng Việt, Vở tập viết tập 2, bút mực, bảng con, bút lông hoặc phấn viết bảng, bút chì, gồm. |
|                                 | 9 | Tiếng Việt | Thực hành                           |                                                                                                                   |
| Thứ Sáu<br>Friday<br>(27/02/26) | 1 | GTS        | Thể hiện sự tôn trọng khi ở nhà     |                                                                                                                   |
|                                 | 2 | Mỹ thuật   | Đề tài: Chú thỏ con                 | Đem bút chì, tập vẽ, gồm đồ chuốt chì, màu vẽ.)                                                                   |
|                                 | 3 | Mỹ thuật   |                                     |                                                                                                                   |
|                                 | 4 | Âm nhạc    | Cảm thụ âm nhạc                     | HS đem theo SGK và bình nước cá nhân                                                                              |
|                                 | 5 | Âm nhạc    |                                     |                                                                                                                   |
|                                 | 6 | TNXH       | Cơ thể của em                       |                                                                                                                   |
|                                 | 7 | Tiếng Việt | Kể chuyện: Cô giáo như mẹ hiền      | SGK Tiếng Việt, VBT Tiếng Việt, Vở tập viết tập 2, bút mực, bảng con, bút lông hoặc phấn viết bảng, bút chì, gồm. |
|                                 | 8 | HĐTN       | HS ôn tập theo sự hướng dẫn của GV. |                                                                                                                   |
|                                 | 9 | HĐTN       |                                     |                                                                                                                   |

